

Số: /BC-UBND

Trung Thành, ngày 15 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo năm 2026

Kính gửi:

- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Thái Nguyên.

Thực hiện Công văn số 6815/UBND-KGVX ngày 09/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc tham mưu báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo theo chỉ đạo của Bộ Công an, Công văn số 7037/UBND-KGVX ngày 14/6/2026 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc rà soát, đôn đốc thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ của Nghị quyết số 57-NQ/TW theo chỉ đạo của Bộ Công an. UBND phường Trung Thành báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. ĐÁNH GIÁ TIỀM NĂNG, LỢI THẾ VÀ BÀI TOÁN PHÁT TRIỂN CỦA ĐỊA PHƯƠNG

Hạ tầng viễn thông tiếp tục được đầu tư, nâng cấp; tỷ lệ phủ sóng mạng di động 5G trên địa bàn đạt khoảng trên 90%, tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai các nền tảng số và dịch vụ số. 100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ và các phần mềm dùng chung trong thực hiện nhiệm vụ.

Thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, địa phương đã tập trung triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, xã hội số và nâng cao kỹ năng số cho cán bộ, người dân. Trong 6 tháng đầu năm 2026, UBND phường đã tổ chức 01 hội nghị tập huấn kỹ năng số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) và cải cách hành chính cho 40 cán bộ, công chức, viên chức; 01 hội nghị phát động đợt cao điểm cấp chữ ký số công cộng kết hợp tập huấn kỹ năng số cho 304 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và người dân; tổ chức 07 hội nghị tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện dịch vụ công trực tuyến tại các TDP trên địa bàn.

Qua triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, trên địa bàn phường Trung Thành đã hình thành và phát huy hiệu quả một số mô hình ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số gắn với thực tiễn địa phương. Nổi bật là mô hình “Tổ dân phố tiếp cận và sử dụng AI”, góp phần nâng cao nhận

thức, kỹ năng ứng dụng trí tuệ nhân tạo của người dân trong học tập, tra cứu thông tin và phục vụ đời sống hằng ngày; mô hình “Tổ dân phố hưởng ứng phong trào Bình dân học vụ số”, giúp người dân tiếp cận, sử dụng thành thạo các nền tảng số, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số; mô hình “Camera an ninh tại 49 tổ dân phố”, ứng dụng công nghệ số trong công tác bảo đảm an ninh trật tự, hỗ trợ hiệu quả cho lực lượng chức năng trong quản lý địa bàn, phòng ngừa và xử lý vi phạm. Bên cạnh đó, địa phương tiếp tục duy trì và nhân rộng mô hình “Chợ 4.0 - Chợ thanh toán không dùng tiền mặt”, thúc đẩy thanh toán điện tử trong hoạt động thương mại; mô hình ứng dụng công nghệ làm mát chuồng trại chăn nuôi lợn tại tổ dân phố Chùa và mô hình ứng dụng công nghệ vào sản xuất rau VietGAP tại tổ dân phố Soi Trại, góp phần nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, từng bước đưa khoa học công nghệ vào sản xuất và đời sống, tạo nền tảng cho phát triển kinh tế số, xã hội số trên địa bàn phường.

Tuy nhiên, kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế; khả năng tiếp cận công nghệ giữa các nhóm đối tượng chưa đồng đều; việc hình thành thói quen sử dụng các nền tảng số trong đời sống hằng ngày cần thêm thời gian và sự hỗ trợ thường xuyên từ các lực lượng tại cơ sở.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 57-NQ/TW

1. Về hạ tầng số

Hạ tầng viễn thông trên địa bàn tiếp tục được các doanh nghiệp quan tâm đầu tư, mở rộng vùng phủ sóng. Tỷ lệ phủ sóng mạng di động 5G đạt khoảng trên 90%%; các cơ quan nhà nước được kết nối mạng internet phục vụ hoạt động chuyên môn. Hệ thống trang thiết bị công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu xử lý công việc trên môi trường điện tử.

2. Về chính quyền số

100% cán bộ, công chức sử dụng hệ thống quản lý văn bản và điều hành, thư điện tử công vụ và chữ ký số trong thực hiện nhiệm vụ. Công tác tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính theo quy định.

Đến thời điểm báo cáo, tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận trực tuyến đạt 100%; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tiếp tục được duy trì thực hiện.

3. Về xã hội số

Địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức và kỹ năng số cho người dân thông qua các hội nghị, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và các tổ chức đoàn thể.

Trong 6 tháng đầu năm 2026, phường đã tổ chức các hoạt động Bình dân học vụ số, hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, chữ ký số công cộng, tài khoản định danh điện tử VNeID và tiếp cận các công cụ trí tuệ nhân tạo phục vụ đời sống. Thông qua các hoạt động trên, người dân từng bước nâng cao kỹ năng số và khả năng tiếp cận các dịch vụ số.

4. Về nguồn nhân lực số

UBND phường đã bố trí công chức chuyên trách công nghệ thông tin, chuyển đổi số theo quy định. Cán bộ, công chức được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng số, ứng dụng AI và an toàn thông tin do cấp trên tổ chức.

100% cán bộ, công chức được tiếp cận, bồi dưỡng kỹ năng số cơ bản; cơ bản sử dụng thành thạo các hệ thống thông tin, phần mềm dùng chung và các nền tảng số phục vụ công việc.

5. Về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo

Địa phương tích cực triển khai các hoạt động tuyên truyền, phổ biến kiến thức khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo gắn với chuyển đổi số; từng bước đưa các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI) đến gần hơn với người dân thông qua các hoạt động hướng dẫn, tập huấn tại cơ sở.

6. Về nguồn lực thực hiện

Tổng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026 được bố trí là 999 triệu đồng.

Đến thời điểm báo cáo đã giải ngân 120 triệu đồng, đang hoàn thiện hồ sơ để thực hiện gói thầu Camera an ninh tại 49 TDP kinh phí 499 triệu đồng.

III. NHIỆM VỤ ĐỘT PHÁ PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO NĂM 2026

1. Mô hình “Tổ dân phố tiếp cận và sử dụng AI”

a) Vấn đề cần giải quyết

Một bộ phận người dân trên địa bàn còn hạn chế trong việc tiếp cận công nghệ mới, đặc biệt là trí tuệ nhân tạo (AI); chưa biết khai thác các công cụ AI phục vụ học tập, tra cứu thông tin và công việc hằng ngày.

b) Giải pháp thực hiện

UBND phường chỉ đạo các tổ dân phố triển khai hướng dẫn người dân tiếp cận và sử dụng các công cụ AI theo hình thức “cầm tay chỉ việc”; lồng ghép tuyên

truyền trong các buổi sinh hoạt cộng đồng, tập huấn kỹ năng số và phong trào Bình dân học vụ số.

c) Kết quả và tác động

Người dân bước đầu biết sử dụng các công cụ AI để tra cứu thông tin, hỗ trợ học tập và giải quyết một số công việc trong đời sống. Mô hình góp phần nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, thúc đẩy ứng dụng công nghệ mới trong cộng đồng dân cư.

d) Khả năng nhân rộng

Mô hình dễ triển khai, chi phí thấp, phù hợp với mọi tổ dân phố và các nhóm đối tượng khác nhau. Có thể nhân rộng trên toàn địa bàn phường và các địa phương khác nhằm nâng cao kỹ năng số cho người dân.

2. Mô hình “Tổ dân phố hưởng ứng phong trào Bình dân học vụ số”

a) Vấn đề cần giải quyết

Nhiều người dân, đặc biệt là người cao tuổi, còn hạn chế về kỹ năng số, gặp khó khăn trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến, các ứng dụng số và nền tảng số phục vụ đời sống.

b) Giải pháp thực hiện

Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia học tập trên nền tảng Bình dân học vụ số; duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; thực hiện hướng dẫn trực tiếp theo phương châm “cầm tay chỉ việc”.

c) Kết quả và tác động

Kỹ năng số của người dân từng bước được nâng cao; tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các nền tảng số ngày càng tăng. Mô hình góp phần xây dựng xã hội số và nâng cao hiệu quả thực hiện chuyển đổi số tại cơ sở.

d) Khả năng nhân rộng

Mô hình có tính thực tiễn cao, dễ áp dụng tại tất cả các tổ dân phố; phù hợp với điều kiện cơ sở và có thể triển khai thường xuyên, lâu dài.

3. Mô hình “Camera an ninh tại 49 tổ dân phố”

a) Vấn đề cần giải quyết

Tình hình an ninh trật tự tại một số khu dân cư còn tiềm ẩn nguy cơ mất an toàn; việc theo dõi, giám sát chủ yếu bằng phương pháp thủ công, lực lượng quản lý địa bàn còn mỏng, khó phát hiện và xử lý kịp thời các vụ việc phát sinh.

b) Giải pháp thực hiện

Khảo sát, lựa chọn các vị trí trọng điểm để lắp đặt camera; huy động nguồn lực xã hội hóa từ Nhân dân và các tổ chức, cá nhân; xây dựng cơ chế quản lý, vận hành hệ thống và kết nối dữ liệu phục vụ công tác đảm bảo an ninh trật tự.

c) Kết quả và tác động

Đã lắp đặt hệ thống camera an ninh tại 49/49 tổ dân phố. Hệ thống hỗ trợ hiệu quả trong công tác giám sát địa bàn, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật, góp phần giảm các vụ việc mất an ninh trật tự, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của người dân, xây dựng môi trường sống an toàn, văn minh.

d) Khả năng nhân rộng

Mô hình có hiệu quả rõ rệt trong công tác quản lý địa bàn và bảo đảm an ninh trật tự; có thể tiếp tục duy trì, nâng cấp và nhân rộng tại các khu dân cư, các địa phương khác khi bảo đảm nguồn lực đầu tư và công tác vận hành.

IV. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

Kỹ năng số của một bộ phận người dân còn hạn chế; khả năng tiếp cận công nghệ giữa các nhóm đối tượng chưa đồng đều.

Hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng chủ yếu dựa trên tinh thần tự nguyện, chưa có cơ chế hỗ trợ kinh phí thường xuyên.

Hiện nay một số hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của các bộ, ngành được triển khai riêng biệt, chưa đồng bộ, gây khó khăn trong quá trình khai thác, sử dụng và tra cứu dữ liệu.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Đề nghị tiếp tục quan tâm bố trí nguồn lực đầu tư cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại cấp cơ sở; hỗ trợ đầu tư hạ tầng số, trang thiết bị công nghệ thông tin và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số.

Đề nghị nghiên cứu ban hành cơ chế hỗ trợ kinh phí hoạt động đối với các Tổ công nghệ số cộng đồng nhằm phát huy hiệu quả vai trò tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến và các nền tảng số tại cơ sở.

Đề nghị các bộ, ngành tiếp tục đẩy mạnh kết nối, liên thông, đồng bộ các hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính để tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước trong khai thác, sử dụng dữ liệu.

Đề nghị Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, hướng dẫn việc thực hiện chế độ hỗ trợ đối với người làm công tác chuyên trách về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng, an ninh mạng tại cấp xã theo quy định

tại Nghị định số 179/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, bảo đảm thống nhất trong quá trình triển khai thực hiện tại địa phương.

Trên đây là Báo cáo Kết quả thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và thực hiện nhiệm vụ đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo năm 2026 của UBND phường Trung Thành./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn;
- Lưu: VT, PVHXXH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Mạnh Tài